

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Thiết kế cơ sở một số hạng mục công trình
Dự án: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 151/TTr-BQL ngày 12/4/2019 về việc thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1101/SGTVT-QLCL ngày 06/5/2019, của Sở Công Thương tại Công văn số 784/TĐ-SCT ngày 07/5/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1153/SNNPTNT ngày 09/5/2019 về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở một số hạng mục công trình thuộc dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở một số hạng mục công trình thuộc dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc với các nội dung chính sau:

1. Nội dung điều chỉnh thiết kế cơ sở một số hạng mục công trình
 - Vi chỉnh tuyến đập phía bờ Bắc để đảm bảo vuông góc với dòng chảy.
 - Điều chỉnh cao trình mực nước dâng bình thường trước đập dâng từ +3,65m xuống +3,50m (Hệ cao độ Quốc gia) để giảm thiểu diện tích đất nông nghiệp bị ngập tại đảo Ngọc.

- Điều chỉnh cao trình đáy các khoang cống của đập dâng:
 - + Bờ Bắc 08 khoang, chiều rộng mỗi khoang $B = 37,8\text{m}$, trong đó 02 khoang có cao trình đáy $-1,50\text{m}$, 06 khoang còn lại nâng đáy cống lên cao trình $-1,00\text{m}$ chia đều hai bên.
 - + Bờ Nam 11 khoang, chiều rộng mỗi khoang $B = 37,8\text{m}$, trong đó 03 khoang có cao trình đáy $-1,50\text{m}$, 08 khoang còn lại nâng đáy cống lên cao trình $-1,00\text{m}$ chia đều hai bên.
- Bổ sung bề tiêu năng sau cống: Bổ sung bề tiêu năng phía hạ lưu 05 khoang cống có cao trình đáy $-1,50\text{m}$ để tiêu năng, chống xói lở hạ lưu công trình và đảm bảo an toàn trong quá trình quản lý, vận hành.
- Điều chỉnh hình thức gia cố mái kè hạ lưu đảo Ngọc: Dạng kè mái nghiêng tám bê tông đúc sẵn trong khung bê tông, phía dưới lót dăm sạn đệm và vải địa kỹ thuật; chân kè bằng ống buy $D = 1.000\text{mm}$, bên trong độn đá hộc.
- Hạng mục âu thuyền: Không đầu tư vì ít sử dụng và hiệu quả đầu tư thấp; sẽ đầu tư xây dựng 02 bến thuyền tại thượng, hạ lưu đập dâng để phục vụ giao thông thủy sau này.
- Thay đổi giải pháp gia cố nền cống, tràn: Gia cố nền cống, tràn bằng cọc BTCT M300, kích thước $(35 \times 35)\text{cm}$ để tăng ổn định công trình.
- Điều chỉnh đường kính hệ móng cọc khoan nhồi tại các trụ pin từ $D = 1.500\text{mm}$ sang $D = 1.200\text{mm}$ để tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Bổ sung 01 trạm biến áp $100\text{kVA}-22/0,4\text{kV}$ cấp điện cho Nhà điều hành và hệ thống chiếu sáng.

2. Thông số kỹ thuật thiết kế cơ sở điều chỉnh

TT	Hạng mục	Được phê duyệt tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 31/8/2018	Thiết kế cơ sở điều chỉnh
1	Tuyến đập	Tuyến thẳng từ mốc khảo sát Ko (TK0) bờ Nam đến mốc C29 (TK10) bờ Bắc	Nắn chỉnh tuyến từ trụ pin biên bắc đảo Ngọc một góc $8^{\circ}42'1''$ về phía hạ lưu đập
2	Cao trình mực nước dâng bình thường	+3,65m	+3,50m
3	Cao trình đáy các khoang cống	19 khoang cống (bờ Bắc 08 khoang, bờ Nam 11 khoang), chiều rộng mỗi khoang $B = 37,8\text{m}$, cao trình đáy $-1,5\text{m}$	19 khoang cống: + Bờ Bắc 08 khoang, mỗi khoang rộng $37,8\text{m}$, trong đó 02 khoang có cao trình đáy $-1,5\text{m}$, 06 khoang còn lại nâng đáy cống lên cao trình $-1,0\text{m}$ chia đều hai bên.

TT	Hạng mục	Được phê duyệt tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 31/8/2018	Thiết kế cơ sở điều chỉnh
			+ Bờ Nam 11 khoang, mỗi khoang rộng 37,8m, trong đó 03 khoang có cao trình đáy -1,5m, 08 khoang còn lại nâng đáy cống lên cao trình -1,0m chia đều hai bên.
4	Bể tiêu năng sau cống	Không làm	Bổ sung bể tiêu năng sau cống, kết cấu BTCT M400, L = 15m, D _{bể} = 1,6m.
5	Kè hạ lưu đảo Ngọc	Kè mái kết hợp cừ ván bê tông, cao trình đỉnh kè +6,5m, cơ kè +3,0m. Từ cơ kè trở xuống, chấn đất bằng cừ ván dự ứng lực SW600B, L = 18m	Kè mái nghiêng tẩm bê tông đúc sẵn trong khung bê tông, bên dưới lót đá dăm và vải địa kỹ thuật; cao trình đỉnh kè +6,5m, cơ kè +3,0m hệ số mái m = 2,0; chân kè bằng ống buy D = 1000mm độn đá hộc
6	Âu thuyền	Âu thuyền rộng 10m, chiều dài buồng âu 85m. Đóng mở bằng cửa phẳng và van phẳng kiểu cánh cửa.	Không đầu tư
7	Gia cố nền cống, tràn	Cọc xi măng đất D = 800cm, L = (10-12)m	Cọc BTCT M300 (35x35)cm, chiều dài L = (14-:-17) m
8	Hệ móng cọc khoan nhồi tại các vị trí trụ pin	Đường kính cọc khoan nhồi D = 1,50m	Đường kính cọc khoan nhồi D = 1,20m
9	Hệ thống cấp điện công trình	Trạm biến áp có công suất 1.600kVA để phục vụ thi công xây dựng công trình và quản lý vận hành	Bổ sung thêm 01 trạm biến áp 100kVA-22/0,4kV cấp điện cho nhà điều hành và hệ thống chiếu sáng.

Chú thích: Cao trình được xác định theo Hệ cao độ Quốc gia.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt;

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại Công văn số 1153/SNNPTNT ngày 09/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công văn số 1101/SGTVT-QLCL ngày 06/5/2019 của Sở Giao thông vận tải, Công văn số 784/TĐ-SCT ngày 07/5/2019 của Sở Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.345.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng